

SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN VÀO PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TRƯỚC VÀ SAU DỊCH COVID-19: TRƯỜNG HỢP NGHIÊN CỨU TẠI MỘC CHÂU, SƠN LA

Nguyễn Minh Đức, Trần Nguyên Thành*

Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

**Tác giả liên hệ: trannguyenthanh@vnua.edu.vn*

Ngày nhận bài: 05.05.2021

Ngày chấp nhận đăng: 29.10.2021

TÓM TẮT

Tăng cường sự tham gia của người dân vào phát triển du lịch cộng đồng (DLCĐ) là giải pháp để phát triển du lịch bền vững, vừa để bảo tồn văn hóa bản địa, vừa giúp đỡ nâng cao đời sống của đồng bào các dân tộc, nhất là những vùng có đa dạng bản sắc văn hóa như Mộc Châu, Sơn La, đặc biệt trong bối cảnh Covid-19. Nghiên cứu này được triển khai trong bối cảnh Covid-19 tại Việt Nam đã cơ bản được khống chế để đánh giá sự thay đổi của người dân trong quá trình tham gia làm du lịch trước và trong thời kỳ Covid-19. Phương pháp thống kê mô tả được sử dụng để phân tích thông tin thu thập từ 198 hộ dân. Kết quả chỉ ra rằng đa phần các hộ dân chỉ tham gia vào các hoạt động phát triển du lịch cộng đồng của địa phương ở mức độ cường chế hoặc thụ động theo thang đo của Tosun và sự tham gia này không có sự thay đổi đáng kể so với thời kỳ tiền Covid. Nguyên nhân của việc này là do người dân ở đây vẫn có tâm lý ỷ lại vào chính quyền địa phương, mức độ liên kết với các bên tham gia trong DLCĐ thấp, cũng như thu nhập từ du lịch của hộ ít chịu ảnh hưởng lớn từ dịch Covid-19. Một số giải pháp khuyến khích sự tham gia của người dân đã được đề xuất.

Từ khóa: Phát triển du lịch cộng đồng, sự tham gia của người dân, Covid-19.

People's Participation in Community-Based Tourism Development in the Pre-And Post Covid-19 Pandemic: Case Study in Moc Chau, Son La

ABSTRACT

Enhancing people's participation in community-based tourism (CBT) development process is a solution to develop a sustainable tourism, to preserve the indigenous culture and improve the lives of ethnic minorities, particularly in region of cultural diversity of Moc Chau, Son La, especially in the context of Covid-19 pandemic. This study was carried out to assess people's change in tourism participation before and during the Covid-19 period. The people's participation assessment was done by analyzing the information gathered from 198 households using descriptive statistics. The findings demonstrated that the participation level in CBT development activities was extremely poor or at induced level of Tosun's typology. The participation in the post-Covid-19 pandemic was similar to the pre-Covid period. This was due to people's dependency on the local government, low degree of linkages of the stakeholders in the CBT as well as low effect of the the Covid-19 pandemic on the household's income from tourism.

Keywords: Community-based tourism development, people's participation, Covid-19 pandemic, Moc Chau district.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Du lịch dựa vào cộng đồng (Community-based tourism - CBT) hay du lịch cộng đồng (DLCĐ) là hình thức du lịch “do cộng đồng làm chủ/quản lý và mang lại lợi ích cho cộng đồng” (Goodwin & Santilli, 2009). Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra DLCĐ giúp cải thiện điều kiện kinh tế

cho địa phương (Lee, 2013; Dodds & cs., 2018) thông qua việc tạo thêm việc làm bên cạnh các lĩnh vực truyền thống (Spenceley & Meyer, 2012) và bán các sản phẩm của địa phương (Spenceley & Meyer, 2012; Lee, 2013). Từ đó, DLCĐ góp phần xóa đói giảm nghèo cho các khu vực nông thôn (Croes, 2014). Bên cạnh đó, phát triển DLCĐ góp phần bảo tồn được các giá trị

văn hóa của cộng đồng (Brunt & Courtney, 1999). Ngoài ra, DLCĐ nâng cao nhận thức của người dân về việc duy trì cảnh quan, môi trường thân thiện, từ đó giúp bảo vệ môi trường (Lee & cs., 2013). Như vậy, DLCĐ đóng vai trò quan trọng trong phát triển bền vững tại địa phương thông qua những đóng góp cho phát triển cộng đồng (Lee & Jan, 2019). Tuy nhiên, du lịch và du lịch cộng đồng có thể mang đến những tác động không mong muốn như bất bình đẳng về thu nhập từ du lịch (Alam & Paramati, 2016), hay sự “suy giảm giá trị tự nhiên và/hoặc văn hóa” (Lloyd & Morgan, 2008). Thêm vào đó, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp cả trong và ngoài nước, hình thức DLCĐ cũng chịu những ảnh hưởng nhất định. Du lịch và DLCĐ bị giảm doanh thu một cách rõ rệt (Lendelvo & cs., 2020). Cụ thể, dịch Covid-19 khiến cho lượng khách du lịch sụt giảm, người dân địa phương mất việc làm và các hoạt động khác không thể trở lại trạng thái bình thường trước đại dịch (Stone & cs., 2021). Điều này là do các chính phủ đã có những chính sách hạn chế đi lại để có thể kiểm soát dịch bệnh (Higgins-Desbiolles, 2020). Và du lịch, để chuẩn bị cho tương lai, cần sự phát triển bền vững ở mọi khía cạnh (WTO, 2020). Nhiều nghiên cứu về du lịch đã chỉ ra rằng sự tham gia của cộng đồng là “một yếu tố quan trọng để đạt được thành công lâu dài” tại các điểm du lịch (Ritchie, 1988) và là một “hình mẫu lý tưởng” cho du lịch (Prentice, 1993). Điều này có được là do sự tham gia của cộng đồng vào phát triển du lịch sẽ giúp gia tăng sự bình đẳng trong phân phối thu nhập, cải thiện sự dân chủ trong việc ra quyết định và phù hợp hơn với nhu cầu lâu dài của cộng đồng (Brohman, 1996).

Huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La là địa phương có nhiều dân tộc với các đặc trưng văn hóa đa dạng và cũng là địa phương có nhiều điểm thăm quan du lịch nổi tiếng (Phạm Thị Cẩm Vân, 2018). Tính đến năm 2019, DLCĐ đã đóng góp vào việc tạo việc làm cho 5.000 lao động, thu hút 1,2 triệu lượt khách và tạo ra 1.100 tỷ đồng doanh thu cho cộng đồng hàng năm (Thu Thùy, 2020). Các sản phẩm DLCĐ tại đây bao gồm: dã ngoại gắn với nông nghiệp, thăm quan các thắng cảnh tại địa phương,

homestay và trải nghiệm văn hóa bản làng, trưng bày và bán đặc sản dân tộc (Phạm Thị Cẩm Vân, 2018). Đã có một số nghiên cứu về du lịch dựa vào cộng đồng trên địa bàn (Đỗ Tuyết Ngân & Dương Mạnh Cường, 2017; Chủ Thị Thu Hà, 2018; Phạm Thị Cẩm Vân, 2018) nhưng đều chỉ tập trung vào khía cạnh giá trị kinh tế mà hoạt động du lịch mang lại. Đối với đánh giá sự tham gia vào phát triển DLCĐ, nhóm nghiên cứu chưa tìm thấy một nghiên cứu cụ thể nào được triển khai tại đây. Mặt khác, để đối phó với dịch bệnh vào tháng 3/2020, UBND huyện Mộc Châu quyết định dừng tất cả các hoạt động đón khách du lịch. Quyết định này chỉ được nới lỏng khi dịch đã có dấu hiệu được kiểm soát. Tuy nhiên, điều này cũng ảnh hưởng rất lớn đến ngành du lịch của địa phương. Câu hỏi đặt ra ở đây là sự tham gia của cộng đồng vào phát triển du lịch đã thay đổi ra sao dưới tác động của đại dịch? Do vậy, nghiên cứu về sự tham gia của cộng đồng trong bối cảnh đại dịch Covid-19 là điều cần thiết để trả lời câu hỏi này.

Sự tham gia của cộng đồng là thuật ngữ bao hàm đa chiều và đa lĩnh vực (Tosun, 2000). Sự tham gia của cộng đồng, theo Van Til (1984), là hành động tự nguyện dựa trên quyền và nghĩa vụ của công dân. Các nghiên cứu về sự tham gia đa phần hướng đến mức độ phân quyền trong ra quyết định (Arnstein, 1969; Pretty, 1995; Tosun, 1999). Đặc biệt, trong phát triển du lịch, Tosun (1999) cho rằng sự tham gia của cộng đồng là sự tham gia vào việc ra quyết định cho hoạt động lập kế hoạch phát triển du lịch. Hoạt động lập kế hoạch phát triển du lịch bao hàm nhiều bước, cụ thể là nhận diện giá trị du lịch, hoạt động tổ chức và quảng bá, triển khai thực hiện và kiểm tra đánh giá (Reid & cs., 2004). Như vậy, nghiên cứu này đánh giá sự tham gia của cộng đồng vào phát triển DLCĐ thông qua việc đánh giá mức độ tham gia vào từng giai đoạn lập kế hoạch phát triển du lịch.

Nghiên cứu này là nghiên cứu đầu tiên đánh giá về sự tham gia của người dân trong phát triển DLCĐ dựa trên cách tiếp cận của Arnstein (1969); Tosun (1999); Reid & cs. (2004) tại địa bàn huyện Mộc Châu và là nghiên cứu đầu tiên về sự tham gia trong phát triển DLCĐ được triển khai trong bối cảnh đại dịch

Covid-19. Nghiên cứu được triển khai nhằm mục đích đánh giá sự thay đổi về mức độ tham gia của người dân trong phát triển du lịch cộng đồng tại Mộc Châu, Sơn La trước và sau khi đại dịch Covid-19 xảy ra. Từ đó, đề xuất các chính sách phù hợp cho phát triển DLCĐ trong bối cảnh “bình thường mới” hậu Covid-19.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Khung phân tích

Nghiên cứu phân tích sự tham gia của cộng đồng vào các khâu của lập kế hoạch phát triển, bao gồm: nhận diện giá trị du lịch, phát triển và quảng bá sản phẩm du lịch, triển khai thực hiện và kiểm tra, đánh giá (Reid & cs., 2004). Có nhiều thang đo để đánh giá mức độ tham gia. Pretty (1995) phân tích mức độ tham gia ở bảy cấp độ, bao gồm: Tham gia thụ động, Tham gia cung cấp thông tin, Tham gia tư vấn, Tham gia vì ưu đãi vật chất, Tham gia các hoạt động chức năng, Tham gia tương tác, Tham gia chủ động. Trong khi đó, Arnstein (1969) đề xuất thang đo gồm bảy cấp độ tương ứng với ba hình thức chính, bao gồm: Không tham gia với cấp độ Bị điều khiển và Liệu pháp; Tham gia mang tính hình thức với cấp độ Được thông tin, Tham vấn và Động viên; Được trao quyền với cấp độ Đối tác, Ủy quyền và Điều khiển. Đối với tham gia trong phát triển du lịch, Tosun (1999) đề xuất thang đo gồm ba cấp độ: Cường chế tham gia, Tham gia thụ động và Tham gia tự nguyện. Cả ba thang đo đều có thể sử dụng để thay thế và bổ sung cho nhau vì ba cấp độ của thang đo do Tosun đề xuất tương ứng với ba hình thức tham gia của Arnstein hay bảy cấp độ của Pretty (Tosun, 2006; Marzuki & Hay, 2013; Zhang & cs., 2013). Tuy nhiên, các thang đo của Arnstein hay Pretty dùng để đo mức độ tham gia vào các hoạt động phát triển nói chung chứ không đề cập đến một lĩnh vực cụ thể nào, trong khi thang đo của Tosun được thiết kế đặc biệt cho lĩnh vực di lịch (Tosun, 2006). Dù vậy, thang đo của Tosun mang tính khái quát cao nên trong các nghiên cứu, việc kết hợp giữa hai hoặc nhiều thang đo là cần thiết. Bên cạnh đó, nghiên cứu tập trung vào đánh giá mức độ về sự tham gia trong công tác

lập kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng nên sử dụng thang đo của Arnstein, sau đó quy đổi ra thang đo của Tosun để phân tích.

2.2. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu lựa chọn 3 xã, thị trấn của huyện Mộc Châu, Sơn La để tiến hành khảo sát, bao gồm: Thị trấn Nông trường Mộc Châu, xã Mường Sang và xã Đông Sang. Đây là 3 khu vực được đánh giá là giàu tiềm năng du lịch do có nhiều điểm thăm quan hấp dẫn cũng như đa dạng trong bản sắc văn hóa (Đỗ Tuyết Ngân & Dương Mạnh Cường, 2017; Phạm Thị Cẩm Vân, 2018). Tổng số hộ dân trên địa bàn điều tra là 11.266 hộ (Chi cục Thống kê huyện Mộc Châu, 2020). Theo Israel (1992), với kích thước tổng thể là 11.266, mức ý nghĩa 95% và khoảng sai số là $\pm 10\%$ thì số lượng quan sát tối thiểu là 99. Nghiên cứu này đã lựa chọn số hộ điều tra là 198 hộ. Các hộ này được lựa chọn ngẫu nhiên với giả định là tất cả các hộ dân trên địa bàn nghiên cứu đều tham gia các hoạt động CBT ở các cấp độ khác nhau. Các câu hỏi được hỏi dựa trên hai mốc thời gian là năm 2019, khi dịch Covid-19 chưa xuất hiện và năm 2020, khi dịch Covid-19 xuất hiện tại Việt Nam. Do được tiến hành khảo sát vào cuối năm 2020, nghiên cứu giả định rằng tại thời điểm trả lời, đã có sự thay đổi về mức độ tham gia của các hộ dân vào phát triển du lịch dựa vào cộng đồng.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê mô tả để tiến hành phân tích. Kiểm định hai tỷ lệ được sử dụng để so sánh sự thay đổi về tỷ lệ các hộ dân tham gia ở các mức độ khác nhau giữa năm 2019 (thời điểm trước khi dịch Covid-19 bùng phát) và năm 2020 (thời điểm dịch bùng phát và xuất hiện ở Việt Nam). Kiểm định được thực hiện như sau:

- Bước 1: Tính tỉ lệ hộ ở từng mức độ tham gia từng năm

$$p_{i,t} = \frac{n_{i,t}}{N_t}$$

Với $p_{i,t}$: Tỷ lệ hộ có mức độ tham gia i ở năm t ($i = 0$: hộ tham gia ở mức cường chế; $i = 1$: hộ tham gia ở mức thụ động; $i = 2$: hộ tham gia ở

mức tự nguyện); $n_{i,t}$: số hộ tham gia ở mức độ i ở năm t ; N_t : tổng số hộ năm t ($N_t = 198$).

- Bước 2: Kiểm định sự khác biệt giữa tỉ lệ ở 2 năm với:

$$H_0: p_{i,2020} - p_{i,2019} = 0.$$

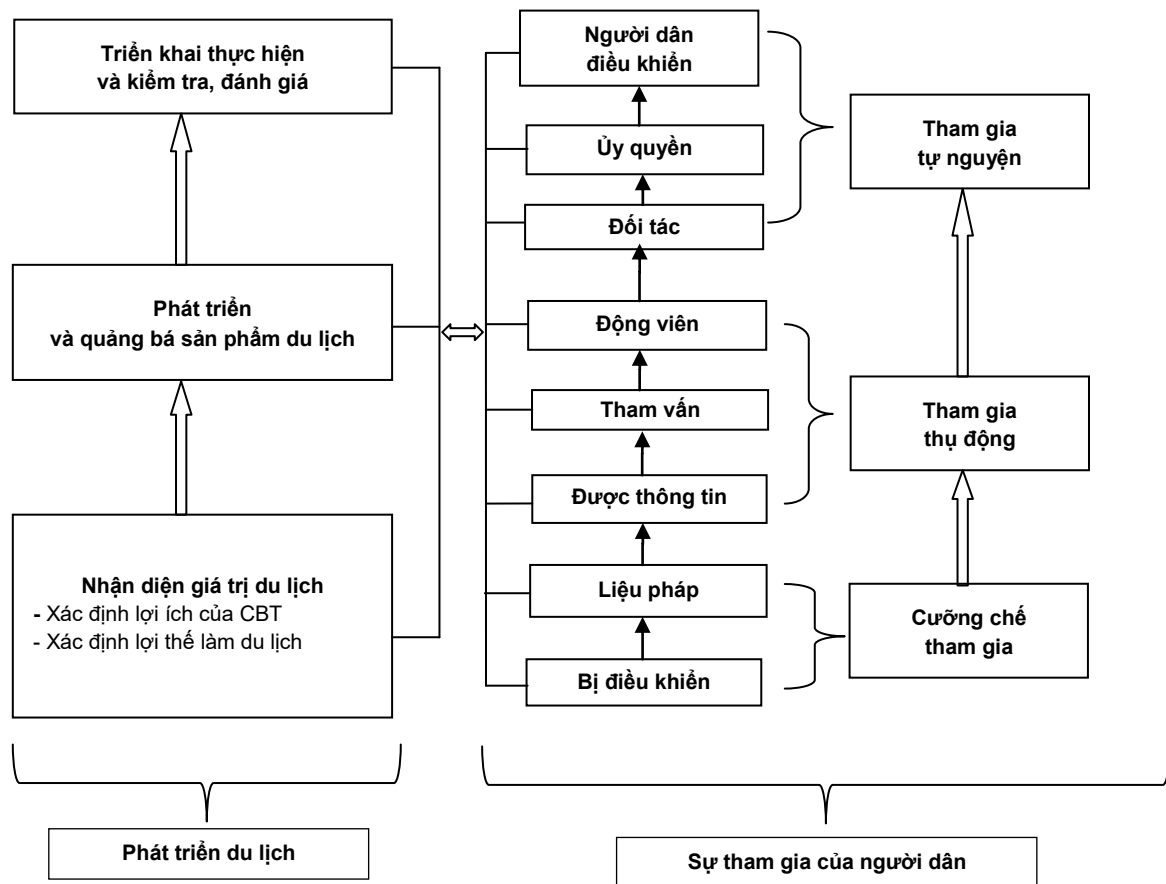
Để phân loại mức độ tham gia, nghiên cứu sử dụng các câu hỏi lựa chọn trong từng giai đoạn của phát triển DLCD. Các mức độ tham gia được đánh giá bằng câu trả lời tương ứng từ 1 đến 8 trong thang đo của Arnstein: 1 - Không tham gia (điều khiển); 2 - Tham gia nhưng không nghe, không đóng góp ý kiến (liệu pháp); 3 - Tham gia, nghe, nhưng không đóng góp ý kiến (được thông tin); 4 - Có đóng góp ý kiến nhưng ý kiến không được ghi lại (tham vấn); 5 - Có đóng góp ý kiến và ý kiến được ghi lại (động viên); 6 - Bàn bạc với cán bộ để đưa ra ý kiến (đối tác); 7 - Tự đóng góp ý kiến (ủy quyền); 8 - Tự tổ chức họp và tự thảo luận, không có sự xuất hiện của cán bộ (điều khiển). Sau đó, các

câu trả lời này được quy đổi sang thang đo của Tosun: Nếu câu trả lời là 1 hoặc 2 thì là mức cưỡng chế tham gia. Nếu câu trả lời là 3, 4, hoặc 5 thì là mức độ thụ động. Nếu câu trả lời là 6, 7, hoặc 8 thì hộ ở mức tự nguyện.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đặc điểm của các hộ điều tra

Bảng 1, 2 và 3 cung cấp khái quát chung về các hộ được khảo sát. Nhìn chung, đa phần các hộ dân được khảo sát có mức sống trên trung bình (95,5%) với số lượng nhân khẩu trung bình gần 4 người/hộ, trong đó có khoảng 2-3 người trong độ tuổi lao động. Có đến 67,67% chủ hộ là nam giới với trình độ học vấn trung bình là 9,82 năm đi học. Độ tuổi trung bình của các chủ hộ là 44,09 và các hộ cũng có khoảng 1.425,49m² diện tích lúa nước, 7.486,76m² diện tích nương rẫy. Trong đó, mức độ kinh tế cụ thể của các hộ như trong bảng 2.



Nguồn: Tổng hợp từ Arnstein (1969); Tosun (1999); Reid & cs. (2004).

Hình 1. Khung phân tích sự tham gia của người dân vào phát triển DLCD

Bảng 1. Đặc điểm của các hộ điều tra

Tiêu chí	Đơn vị tính	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
Số nhân khẩu	Người	3,87	1,42
Số người trong tuổi lao động	Người	2,73	1,00
Giới tính của chủ hộ	1: nam; 0: nữ	67,67%	-
Tuổi của chủ hộ		44,09	12,82
Chủ hộ là người dân tộc thiểu số	1: đúng; 0: sai	53%	-
Tổng thu nhập của hộ	tr. đ	283,48	80,75
Thu nhập từ hoạt động du lịch	tr. đ	101,60	46,31
Tỷ lệ thu nhập từ hoạt động du lịch	%	35,9	-
Số năm làm du lịch	Năm	5,91	2,14
Diện tích lúa nước	m ²	1425,49	3753,33
Diện tích nương rẫy	m ²	7486,76	12871,14
Trình độ học vấn của chủ hộ	Năm	9,82	3,67

Bảng 2. Mức độ kinh tế của hộ

Mức độ kinh tế của hộ	Số lượng hộ	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ cộng dồn (%)
Nghèo	5	2,53	2,53
Cận nghèo	3	1,52	4,04
Trung bình	70	35,35	39,39
Khá	115	58,08	97,47
Giàu	5	2,53	100
Tổng	198	100	

Bảng 3. Các hoạt động du lịch cộng đồng của hộ tại vùng nghiên cứu

Hoạt động	Số lượng hộ	Tỷ lệ (%)
Hộ mở homestay/nhà nghỉ	93	46,97
Hộ có quán ăn/nhà hàng	46	22,22
Hộ có thành viên là hướng dẫn viên du lịch	35	17,67
Hộ có thành viên làm việc tại các điểm du lịch cộng đồng	42	21,21
Hộ cung cấp nguyên liệu đầu vào cho việc sản xuất đồ thủ công	19	9,60
Hộ sản xuất sản phẩm thủ công	20	10,1
Hộ có tham gia các hoạt động biểu diễn các tiết mục văn hóa cộng đồng	40	20,2

Có thể thấy các hộ dân được điều tra có mức sống khá tốt và đa phần chủ hộ còn trẻ. Tuy nhiên, với trình độ học vấn còn khiêm tốn thì có thể thấy nhận thức của hộ về quyền lợi và nghĩa vụ với cộng đồng trong làm du lịch có thể chưa được cao. Mặt khác, thu nhập từ du lịch chiếm trung bình 35,9% tổng thu nhập của hộ cho thấy các hộ dân được khảo sát được hưởng lợi từ các hoạt động DLCĐ.

Về các hoạt động du lịch, từ bảng 3, ta có thể thấy có 46,97% hộ có homestay/nhà nghỉ; 23,23% hộ mở quán ăn và 22,22% hộ có mở bán sản phẩm thủ công, 17,67% hộ trả lời là có thành viên làm hướng dẫn viên du lịch và 21,21% hộ có thành viên làm việc tại các điểm thăm quan của cộng đồng. Mặt khác, chỉ có khoảng 10% hộ trả lời là có cung cấp nguyên liệu đầu vào hoặc sản xuất đồ thủ công để bán

tại chính cửa hàng của hộ hoặc các cửa hàng khác. Cũng chỉ có 20,20% hộ trả lời là có thành viên tham gia các hoạt động biểu diễn các tiết mục văn hóa cộng đồng. Điều này chỉ ra rằng mặc dù thu nhập từ du lịch chiếm tỉ trọng khá lớn nhưng chủ yếu đến từ việc cung cấp dịch vụ lưu trú, trong khi các hoạt động khác không được hộ chú trọng.

3.2. Sự tham gia của người dân vào phát triển du lịch dựa vào cộng đồng

3.2.1. Sự tham gia của người dân vào việc nhận diện giá trị du lịch

Giai đoạn đầu tiên trong quá trình lập kế hoạch phát triển du lịch là xác định giá trị du lịch của địa phương. Với du lịch dựa vào cộng đồng thì đây là công tác quan trọng vì từ đó giúp cho cộng đồng nhìn nhận được tiềm năng và thế mạnh của địa phương và ra quyết định chính xác hơn. Bảng 4 đã diễn tả các mức độ tham gia của người dân vào giai đoạn này.

Mức độ người dân tham gia vào việc xác định lợi ích của DLCĐ đa phần ở cấp độ cường

chế và thụ động (84,85% vào năm 2019 và 80,81% vào năm 2020). Nhưng điều đáng lưu ý là mức độ tham gia tự nguyện đã có sự tăng lên, từ 15,5% năm 2019 lên 18,96% năm 2020. Xu hướng tương tự cũng xuất hiện ở công tác xác định lợi thế du lịch, khi mức độ tham gia tự nguyện tăng từ 10,1% năm 2019 lên 12,12% năm 2020. Tuy nhiên, những thay đổi này lại không có ý nghĩa thống kê.

3.2.2. Sự tham gia vào công tác phát triển và quảng bá sản phẩm du lịch

Với công tác phát triển và quảng bá sản phẩm du lịch, nghiên cứu tiến hành đề cập chủ yếu đến sản phẩm văn hóa, cụ thể ở đây là biểu diễn các tiết mục văn hóa đặc trưng của địa phương. Bảng 5 thể hiện sự tham gia của người dân vào các công tác tổ chức và quảng bá du lịch. Có thể thấy, đa phần người dân tham gia vào các công tác này ở mức độ cưỡng chế hoặc thụ động. Chỉ có số lượng ít hộ tham gia ở mức tự nguyện. Và sự thay đổi trước và sau đại dịch không có ý nghĩa thống kê ở mức ý nghĩa 10%.

Bảng 4. Sự tham gia vào công tác nhận diện giá trị du lịch (%)

Hoạt động	Mức độ tham gia	Năm 2019 (1)	Năm 2020 (2)	Khác biệt (1)-(2)
Xác định lợi ích của CBT	Cưỡng chế tham gia	32,32	31,31	1,01 ^{ns}
	Tham gia thụ động	52,53	49,49	3,03 ^{ns}
	Tham gia tự nguyện	15,15	18,69	-3,53 ^{ns}
Xác định lợi thế làm du lịch	Cưỡng chế tham gia	53,03	51,51	1,51 ^{ns}
	Tham gia thụ động	36,36	35,86	0,51 ^{ns}
	Tham gia tự nguyện	10,10	12,12	-2,02 ^{ns}

Ghi chú: ns: Không có ý nghĩa thống kê.

Bảng 5. Sự tham gia vào công tác phát triển và quảng bá sản phẩm du lịch (%)

Hoạt động	Mức độ tham gia	Năm 2019 (1)	Năm 2020 (2)	Khác biệt (1) - (2)
Xác định tiết mục trình diễn	Cưỡng chế tham gia	69,70	66,67	3,03 ^{ns}
	Tham gia thụ động	17,68	18,18	-0,05 ^{ns}
	Tham gia tự nguyện	12,63	14,64	-2,02 ^{ns}
Xác định các công tác quảng bá du lịch	Cưỡng chế tham gia	60,10	54,55	5,56 ^{ns}
	Tham gia thụ động	27,78	30,81	-3,03 ^{ns}
	Tham gia tự nguyện	12,12	14,14	-2,02 ^{ns}

Ghi chú: ns: Không có ý nghĩa thống kê.

3.2.3. Sự tham gia và công tác triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát

Giai đoạn cuối cùng trong việc lập kế hoạch phát triển du lịch là việc triển khai các hoạt động cũng như công tác giám sát đánh giá. Để thực hiện được điều này, nghiên cứu đã tiến hành hỏi các câu hỏi liên quan đến việc hộ dân được tham gia các cuộc họp bàn về phân công thực hiện công việc và thực hiện công tác kiểm tra đánh giá. Kết quả được trình bày trong bảng 6 và 7.

Tương tự các giai đoạn khác của lập kế hoạch phát triển du lịch, đa phần hộ dân được khảo sát chỉ tham gia ở mức cường chế hoặc thụ động. Và sự tham gia này hầu như không thay đổi sau thời điểm dịch Covid-19. Riêng có công tác kiểm tra các hoạt động chung khi tỉ lệ hộ tham gia ở mức tự nguyện đã tăng lên đáng kể, từ 13,64% năm 2019 lên 18,69% năm 2020. Điều này có thể được lý giải là địa phương cần sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ hơn đối với các hoạt động để giảm thiểu sự lây nhiễm trong cộng đồng.

3.2.4. Thảo luận

Nhìn chung, mức độ tham gia của người dân vào các hoạt động phát triển DLCĐ tại Mộc Châu không thay đổi kể cả khi dịch Covid-19 xảy ra. Một nguyên nhân đó là sự hạn chế trong nhận thức của người dân về ích lợi của việc chủ động tham gia vào các hoạt động CBT do trình độ học vấn của họ còn thấp. Số năm đi học trung bình của các chủ hộ tại đây (người đóng vai trò ra quyết định chính trong hộ) chỉ là 9.82 năm. Điều này đã dẫn tới tâm lý ỷ lại của người dân

địa phương do họ phần lớn “trông chờ vào sự giúp đỡ từ bên ngoài” hơn là tự lực trong việc triển khai các hoạt động du lịch (Phạm Thị Cẩm Vân, 2018). Số liệu điều tra (2020) cho thấy có đến 80,1% hộ trả lời rằng họ tin tưởng vào chủ trương của xã trong quy hoạch và phát triển DLCĐ và 75,25% hộ trả lời rằng việc lập kế hoạch nên để cho các bộ thực hiện. Nghiên cứu của Nguyễn Hoàng Hạnh Dung & Trương Thị Thu Hà (2019) chỉ ra điều tương tự trong trường hợp nghiên cứu ở Huế, khi nhận định rằng “người dân có trình độ học vấn thấp hơn đều bày tỏ rằng việc ra quyết định về phát triển du lịch là việc của các cấp chính quyền, họ chỉ nên là người làm theo chứ không hiểu gì thì cũng không nên đóng góp ý kiến gì lớn”.

Bên cạnh đó, có đến 55,05% số hộ điều tra không cho rằng thu nhập từ các hoạt động du lịch bị giảm mạnh khi đại dịch diễn ra (Tính toán từ số liệu điều tra, 2020). Điều này là do khách du lịch nhận định việc trải nghiệm du lịch ở khu vực thiên nhiên hoặc nông thôn giúp họ giải tỏa căng thẳng gây ra bởi lo ngại về dịch bệnh (Zhu & Deng, 2020). Đây có thể là một lý do khiến họ chưa có động lực để gia tăng mức độ tham gia vào phát triển DLCĐ. Mặt khác, các hộ dân ở địa bàn nghiên cứu chưa có sự liên kết với nhau khi 95% hộ dân trả lời là không có tham gia liên kết với các bên khác (các hộ khác, đơn vị tổ chức tour du lịch) trong quá trình làm du lịch. Điều này là một rào cản đối với sự tham gia tích cực của hộ (Nguyễn Bùi Anh Thư & cs., 2019; Wondirad & Ewnetu, 2019).

Bảng 6. Sự tham gia vào công tác triển khai thực hiện (%)

Hoạt động	Mức độ tham gia	Năm 2019 (1)	Năm 2020 (2)	Khác biệt (1) - (2)
Phân công công việc cho các hoạt động chung	Cường chế tham gia	60,10	57,58	2,53 ^{ns}
	Tham gia thụ động	29,29	28,28	1,01 ^{ns}
	Tham gia tự nguyện	10,61	13,13	-2,52 ^{ns}
Phân công công việc cho các hoạt động trình diễn	Cường chế tham gia	77,78	76,26	1,51 ^{ns}
	Tham gia thụ động	13,13	13,13	0,00***
	Tham gia tự nguyện	9,09	10,10	-1,01 ^{ns}
Phân công công việc cho các hoạt động quảng bá	Cường chế tham gia	63,63	62,12	1,52 ^{ns}
	Tham gia thụ động	23,74	23,72	0,00***
	Tham gia tự nguyện	12,63	13,63	-1,00 ^{ns}

Ghi chú: ***: Có ý nghĩa ở mức thống kê 1%, ns: Không có ý nghĩa thống kê.

Bảng 7. Sự tham gia vào công tác kiểm tra, giám sát (%)

Hoạt động	Mức độ tham gia	Năm 2019 (1)	Năm 2020 (2)	Khác biệt (1)-(2)
Kiểm tra các công việc thuộc các hoạt động chung	Cưỡng chế tham gia	61,11	58,59	2,53 ^{ns}
	Tham gia thụ động	25,25	21,21	4,04 ^{ns}
	Tham gia tự nguyện	13,64	18,69	-5,05*
Kiểm tra các công việc thuộc các hoạt động trình diễn	Cưỡng chế tham gia	74,24	72,22	2,02 ^{ns}
	Tham gia thụ động	10,61	12,63	2,02 ^{ns}
	Tham gia tự nguyện	15,15	14,64	0,51 ^{ns}
Kiểm tra các công việc thuộc hoạt động quảng bá	Cưỡng chế tham gia	65,66	63,64	2,02 ^{ns}
	Tham gia thụ động	21,21	19,70	1,51 ^{ns}
	Tham gia tự nguyện	12,12	15,15	-3,03 ^{ns}

Ghi chú: *: Có ý nghĩa ở mức thống kê 10%, ns: Không có ý nghĩa thống kê.

3.3. Một số giải pháp khuyến khích sự tham gia của người dân vào du lịch cộng đồng

Nguyên nhân chính khiến mức độ tham gia của hộ còn thấp là nhận thức về lợi ích mà DLCĐ mang lại. Chính vì thế, giải pháp quan trọng nhất được đề xuất đó là nâng cao nhận thức về lợi ích của việc tham gia tích cực vào các hoạt động DLCĐ thông qua hỗ trợ những người đứng đầu cộng đồng như trưởng thôn/bản, hay những thành viên trẻ của cộng đồng. Từ đó, những thành viên khác của cộng đồng có thể nhận ra lợi ích của việc chủ động tham gia trong các công tác phát triển DLCĐ. Các cộng đồng cần, thông qua các buổi họp, phổ biến lợi ích về việc thực hiện các hoạt động DLCĐ và cần có các biện pháp khuyến khích sự đóng góp ý kiến của các hộ trong các buổi họp.

Thứ hai, chính quyền cấp huyện, xã cần tạo điều kiện để các hộ có các hoạt động du lịch thành lập các hợp tác xã, các tổ hợp tác. Các nhóm hộ có các hoạt động du lịch khác nhau liên kết để tạo thành chuỗi giá trị các sản phẩm du lịch. Bản thân các nhóm hộ có cùng hoạt động cũng cần có cơ chế để chia sẻ thông tin cũng như lượng khách du lịch.

Giải pháp thứ ba là xây dựng mối liên kết giữa các hộ làm du lịch tại địa phương với các doanh nghiệp lữ hành. Các hộ, thông qua các tổ, nhóm hợp tác, kết hợp với sự hỗ trợ từ chính quyền địa phương, tìm kiếm và liên kết với các công ty lữ hành, hình thành một chuỗi khép kín

về các hoạt động DLCĐ. Các công ty lữ hành và người dân địa phương cũng cần thảo luận để có thể thống nhất cách thức chia sẻ doanh thu/lợi nhuận hợp lý.

Mặt khác, trong thời kỳ “bình thường mới”, chính quyền địa phương vẫn cần tiếp tục khuyến khích các hoạt động kiểm tra, giám sát của người dân để đảm bảo DLCĐ là một hình thức du lịch an toàn. Các hoạt động kiểm tra, giám sát của người dân sẽ tập trung vào việc hỗ trợ, nhắc nhở du khách tuân thủ các quy định về phòng dịch, cũng như kiểm tra, giám sát công tác phòng dịch tại cộng đồng.

4. KẾT LUẬN

Dưới sự ảnh hưởng của dịch Covid-19, ngành du lịch và DLCĐ đã chịu những ảnh hưởng nặng nề (Higgins-Desbiolles, 2020) và yêu cầu cấp thiết cho phát triển trong tương lai của du lịch đó là hướng tới phát triển bền vững (World Tourism Organization, 2020). Sự tham gia của người dân trong phát triển DLCĐ được nhiều nghiên cứu chỉ ra là một trong những điều kiện cần thiết để phát triển du lịch cộng đồng bền vững (Brohman, 1996). Chính vì vậy, nghiên cứu về sự tham gia của người dân trong phát triển DLCĐ là điều cần thiết để có thể là căn cứ để xuất các giải pháp phù hợp trong thời gian tới. Nghiên cứu này đã tiến hành đánh giá sự tham gia của người dân vào các hoạt động phát triển DLCĐ trên địa bàn huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, bao gồm các hoạt động xác định giá

trị du lịch, phát triển và quảng bá sản phẩm, triển khai thực hiện và kiểm tra đánh giá. Thang đo được sử dụng là thang đo dựa trên sự kết hợp giữa các thang đo của Arnstein (1969) và Tosun (1999). Kết quả chỉ ra rằng cả trước và sau khi dịch Covid-19 xuất hiện, sự tham gia của người dân phần đông ở mức cưỡng chế hoặc thụ động (trên 80%). Và sự tham gia này hầu như không thay đổi ở hai thời điểm nghiên cứu. Chỉ có sự tham gia ở công tác kiểm tra các hoạt động chung là có sự cải thiện so với trước khi dịch Covid-19 xuất hiện. Điều này có thể thấy, dù tiềm năng DLCĐ của huyện Mộc Châu là lớn (Đỗ Tuyết Ngân & Dương Mạnh Cường, 2017) nhưng sự tham gia của người dân lại chưa cao, nguyên nhân chính là do nhận thức của họ chưa được đầy đủ. Điều này gợi ý cho các nhà quản lý hướng đến các chính sách tập trung tuyên truyền để nâng cao nhận thức về quyền lợi của người dân khi tham gia tích cực vào phát triển DLCĐ. Bên cạnh đó, việc phát triển các liên kết (cả dọc và ngang) cũng cần được triển khai để mang lại lợi ích lớn nhất cho người dân khi tham gia các hoạt động DLCĐ. Do nghiên cứu được tiến hành trong bối cảnh dịch Covid-19 chưa được loại bỏ trên phạm vi toàn cầu nên việc đánh giá tác động này là chưa đầy đủ. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng vẫn có thể là tiền đề để tiến hành các nghiên cứu tiếp theo nhằm trả lời các câu hỏi như: Sự tham gia của cộng đồng có thực sự thay đổi sau khi dịch Covid-19 hoàn toàn chấm dứt? Các yếu tố nào ảnh hưởng đến sự thay đổi này?

LỜI CẢM ƠN

Nhóm nghiên cứu xin được gửi lời cảm ơn đến các sinh viên chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp chất lượng cao Khóa 62, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã giúp đỡ trong quá trình thu thập số liệu phục vụ nghiên cứu này. Nhóm nghiên cứu cũng xin chân thành cảm ơn sự tham gia trả lời phỏng vấn của các hộ dân thuộc địa bàn nghiên cứu.

Đây là sản phẩm của Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Học viện, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, năm 2021, mã số T2021-05-21, với

tên đề tài: “*Nâng cao năng lực phát triển du lịch cộng đồng cho người dân tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La*”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Alam M.S. & Paramati S.R. (2016). The impact of tourism on income inequality in developing economies: Does Kuznets curve hypothesis exist? *Annals of Tourism Research*. 61: 111-126.
- Arnstein S.R. (1969). A ladder of citizen participation. *Journal of the American Institute of Planners*. 35(4): 216-224.
- Brohman J. (1996). New directions in tourism for third world development. *Annals of Tourism Research*. 23(1): 48-70.
- Brunt P. & Courtney P. (1999). Host perceptions of sociocultural impacts. *Annals of Tourism Research*. 26(3): 493-515.
- Chi cục Thống kê huyện Mộc Châu (2020). Niên giám thống kê huyện Mộc Châu năm 2019. Mộc Châu, Sơn La.
- Chữ Thị Thu Hà (2018). Khai thác và bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc trong phát triển du lịch bền vững ở huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Truy cập từ <http://huc.dspace.vn/handle/DHVV/5958> ngày 11/03/2021.
- Croes R. (2014). The role of tourism in poverty reduction: an empirical assessment. *Tourism Economics*. 20(2): 207-226.
- Dodds R., Ali A. & Galaski K. (2018). Mobilizing knowledge: Determining key elements for success and pitfalls in developing community-based tourism. *Current Issues in Tourism*. 21(13): 1547-1568.
- Đỗ Tuyết Ngân & Dương Mạnh Cường (2017). Phát triển du lịch cộng đồng tại Bản Áng 2, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. *TNU Journal of Science and Technology*. 163(03/1): 237-242.
- Goodwin H. & Santilli R. (2009). Community-based tourism: A success. *ICRT Occasional paper*. 11(1): 37.
- Higgins-Desbiolles F. (2020). Socialising tourism for social and ecological justice after Covid-19. *Tourism Geographies*. 22(3): 610-623.
- Israel G. (1992). Determining sample size [Fact sheet PEOD-6]. Program Evaluation and Organizational Development, Florida Cooperative Extension Service, Institute of Food and Agricultural Sciences, University of Florida.
- Lee T. . (2013). Influence analysis of community resident support for sustainable tourism development. *Tourism Management*. 34: 37-46.
- Lee T.H. & Jan F.H. (2019). Can community-based tourism contribute to sustainable development?

- Evidence from residents' perceptions of the sustainability. *Tourism Management*. 70: 368-380.
- Lee T.H., Jan F.H. & Yang C.C. (2013). Conceptualizing and measuring environmentally responsible behaviors from the perspective of community-based tourists. *Tourism Management*. 36: 454-468.
- Lendelvo S., Pinto M. & Sullivan S. (2020). A perfect storm? The impact of Covid-19 on community-based conservation in Namibia. *Namibian Journal of the Environment*. 4: 1-15.
- Lloyd K. & Morgan C. (2008). Murky waters: Tourism, heritage and the development of the ecomuseum in Ha Long Bay, Vietnam. *Journal of Heritage Tourism*. 3(1): 1-17.
- Marzuki A. & Hay I. (2013). Towards a public participation framework in tourism planning. *Tourism Planning & Development*. 10(4): 494-512.
- Nguyễn Bùi Anh Thư, Trương Thị Thu Hà & Lê Minh Tuấn (2019). Sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng tại Rừng dừa Bảy Mẫu Cẩm Thanh - Hội An. *Tạp chí Khoa học - Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn*. 126(6D): 53-70.
- Nguyễn Đoàn Hạnh Dung & Trương Thị Thu Hà (2019). Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch tại làng Thanh Thủy Chánh, Huế. *Tạp chí Khoa học - Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn*. 126(6D): 101-119.
- Phạm Thị Cẩm Vân (2018). Cơ sở khoa học cho phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng huyện miền núi Mộc Châu, tỉnh Sơn La. *Luận án Tiến sĩ Quản lý Tài nguyên môi trường, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội*. 165tr.
- Prentice R. (1993). Community-driven tourism planning and residents' preferences. *Tourism Management*. 14(3): 218-227.
- Pretty J.N. (1995). Participatory learning for sustainable agriculture. *World Development*. 23(8): 1247-1263.
- Reid D.G., Mair H. & George W. (2004). Community tourism planning: A self-assessment instrument. *Annals of Tourism Research*. 31(3): 623-639.
- Ritchie J.B. (1988). Consensus policy formulation in tourism: Measuring resident views via survey research. *Tourism Management*. 9(3): 199-212.
- Spenceley A. & Meyer D. (2012). Tourism and poverty reduction: Theory and practice in less economically developed countries. *Journal of Sustainable Tourism*. 20(3): 297-317.
- Stone L.S., Stone M., Mogomotsi P. & Mogomotsi G. (2021). The Impacts of Covid-19 on nature-based tourism in Botswana: Implications for community development. *Tourism Review International*. 25(2-3): 263-278.
- Thu Thùy (2020). Mộc Châu xây dựng du lịch cộng đồng thành sản phẩm du lịch thể mạnh. Truy cập từ <https://truyenhinhdulich.vn/tin-tuc/moc-chau-xay-dung-du-lich-cong-dong-thanh-san-pham-du-lich-the-manh-23205.html> ngày 14/04/2021.
- Tosun C. (1999). Towards a typology of community participation in the tourism development process. *Anatolia*. 10(2): 113-134.
- Tosun C. (2000). Limits to community participation in the tourism development process in developing countries. *Tourism Management*. 21(6): 613-633.
- Tosun C. (2006). Expected nature of community participation in tourism development. *Tourism Management*. 27(3): 493-504.
- Van Til J. (1984). Citizen participation in the future. *Review of Policy Research*. 3(2): 311-322.
- Wondirad A. & Ewnetu B. (2019). Community participation in tourism development as a tool to foster sustainable land and resource use practices in a national park milieu. *Land Use Policy*. 88: 104155.
- World Tourism Organization (2020). Supporting Jobs and Economies through Travel & Tourism - A Call for Action to Mitigate the Socio-Economic Impact of Covid-19 and Accelerate Recovery. Madrid. 40p.
- Zhang Y., Cole S.T. & Chancellor C.H. (2013). Residents' preferences for involvement in tourism development and influences from individual profiles. *Tourism Planning & Development*. 10(3): 267-284.
- Zhu H. & Deng F. (2020). How to influence rural tourism intention by risk knowledge during Covid-19 containment in China: mediating role of risk perception and attitude. *International journal of environmental research and public health*. 17(10): 3514.